| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUỶ NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-02-2022
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Sự.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Bà Nguyễn Thị Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn và con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HGNĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn AH, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 03, xã Gia Minh, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trịnh Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn AH, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến

năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, do mâu thuẫn nên chị Nguyễn Thị M đã về nhà bố mẹ đẻ chị Nguyễn Thị M tại thôn 03, xã Gia Minh, huyện TN, thành phố Hải Phòng sinh sống và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Trịnh Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung tên Trịnh Tiến Thành, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2013. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị Nguyễn Thị M là người trực tiếp nuôi con nên khi ly hôn để ổn định cuộc sống của con, anh Trịnh Văn Đ đồng ý để chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để anh và chị Nguyễn Thị M tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị M không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án tống Đ hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc anh Trịnh Văn Đ xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn, về tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Trịnh Văn Đ đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là chị Nguyễn Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trịnh Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị M; Về con chung: Giao hai con chung tên Trịnh Tiến Thành, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trịnh Văn Đ không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Anh Trịnh Văn Đ không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao căn cước công dân của anh Trịnh Văn Đ; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng

nhận kết hôn; Bản sao Giấy khai sinh; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã AL; Biên bản xác minh tại Công an xã Gia Minh, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Biên bản xác minh tại gia đình chị Nguyễn Thị M và gia đình anh Trịnh Văn Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Trịnh Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án tống Đ hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2012, quyển số 01/2012, ngày 08 tháng 10 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân nhau. Nay anh Trịnh Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị M. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống Đ hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Nguyễn Thị M vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc anh Trịnh Văn Đ xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn. Tài liệu xác nhận tại địa phương xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng và gia đình chị Nguyễn Thị M, gia đình anh Trịnh Văn Đ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn Đ cho anh Trịnh Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

[3]. Về con chung: Anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung tên Trịnh Tiến Thành, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2013. Khi ly hôn vì hiện nay con chung còn nhỏ để con ổn định cuộc sống, nên anh Trịnh Văn Đ đề nghị chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi con chung và con chung cũng có nguyện vọng muốn ở với chị Nguyễn Thị M. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt không có ý kiến trình bày về con chung, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình chị Nguyễn Thị M xác định kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt

về mọi mặt, hơn nữa, gia đình chị Nguyễn Thị M đề nghị để chị Nguyễn Thị M được tiếp tục nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con Trịnh Tiến Thành, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trịnh Văn Đ trình bày để anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị M chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Anh Trịnh Văn Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị M chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Trịnh Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trịnh Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Tiến Thành, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trịnh Văn Đ phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trịnh Văn Đ đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007647 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đắc Hân – Nguyễn Thị Lương** **Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã AL, huyện TN, tp Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

g;
Nguyên;
ện Thuỷ Nguyên;
huyện TN;
n.

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Phù Ninh, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng** **Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng** **Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TN,thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**